KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số 11 /QĐ-CĐGTVT TW V ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V)

NGÀNH/NGHỀ: TIẾNG ANH DU LỊCH
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG
MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6220217

1.Giới thiệu chung về ngành/nghề

Tên Tiếng Việt: Tiếng Anh Du Lịch
Tên Tiếng Anh: Travel English
Trình độ đào tạo: Cao đẳng
Mã ngành/nghề: 6220217

Tiếng Anh hiện nay là ngôn ngữ phổ biến nhất trên toàn thế giới. Trước quá trình hội nhập kinh tế thế giới, các nhà tuyển dụng đưa tiếng Anh vào trong yêu cầu tuyển dụng chung của nhiều ngành nghề. Đặc biệt trong ngành Du lịch thì tiếng Anh trở thành một yếu tố quan trọng, quyết định đến công việc và khả năng phát triển bản thân. Học tiếng Anh sẽ nâng cao đáng kể cơ hội việc làm của bạn, nhận được mức lương cao hơn và cải thiện kỹ năng kết nối của bạn.

Ngành Tiếng Anh Du lịch nhằm mục đích đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức tốt về ngôn ngữ Anh và Du lịch, có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh, có kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong và sức khoẻ tốt để có thể làm việc có hiệu quả trong các lĩnh vực Du lịch hoặc tại các doanh nghiệp trong nước, các văn phòng đại diện, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài, các công ty thuộc lĩnh vực Du lịch- Khách sạn có sử dụng tiếng Anh với vị trí là quản lý, nhân viên tiếp tân tại nhà hàng khách sạn, tiếp đón khách, nhận và xử lý đặt phòng, hướng dẫn du lịch... đáp ứng được yêu cầu phát triển ngành Du lịch của xã hội nói chung và của khu vực miền Trung và khu vực các tỉnh Tây Nguyên nói riêng trong quá trình hội nhập khu vực và quốc tế.

2. Yêu cầu chung của ngành/nghề

2.1. Yêu cầu về kiến thức

+ Nắm vững kiến thức xã hội và nhân văn đại cương làm nền tảng cho việc học tập ngôn ngữ tiếng Anh;

+ Nắm vững kiến thức về bản chất và đặc điểm của ngôn ngữ;

+ Áp dụng được kiến thức ở trình độ nâng cao về các bình diện ngôn ngữ

(hệ thống ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) tiếng Anh cũng như tiếng Việt;

+ Áp dụng được kiến thức nâng cao về lý thuyết dịch, kỹ thuật dịch, mục đích, bản chất, phạm vi và nguyên tắc của công việc biên dịch, phiên dịch;

+ Hiểu được văn hoá Việt Nam và một số nước nói tiếng Anh trên thế giới,

+ Phát triển và hoàn thiện được nghiệp vụ để công tác có hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn;

+ Rèn luyện và xây dựng được kỹ năng học tập hiệu quả để có thể tự học tập nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành tiếng Anh, bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về các hoạt động du lịch, điều hành tour, …

2.2. Yêu cầu về kỹ năng

+ Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

+ Sử dụng được Tiếng Anh tương đương bậc 4/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề;

+ Sử dụng được tiếng Việt hiệu quả trong hoạt động du lịch;

+ Áp dụng được kiến thức về lý thuyết dịch và kỹ thuật dịch để thực hiện các nhiệm vụ biên dịch, phiên dịch về các hoạt động du lịch và hành chính;

+ Sử dụng được công cụ kỹ thuật, công nghệ và phương tiện truyền thông hiện đại phục vụ công việc chuyên môn và học tập;

+ Rèn luyện và phát triển được kỹ năng mềm cần thiết như kỹ năng giao tiếp trong môi trường làm việc đa văn hoá, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng xử lý thông tin, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng giải quyết vấn đề trong dịch thuật và giao tiếp;

+ Xây dựng được kỹ năng học tập và tư duy khoa học để tiếp tục tự bồi dưỡng, trau dồi, nâng cao kiến thức, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và tiếp tục học lên trình độ cao hơn;

+ Phát triển được khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm, khả năng sáng tạo.

2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

+ Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

+ Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện

của các thành viên trong nhóm;

+ Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức cộng đồng, tinh thần trách nhiệm tốt, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý, cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc;

+ Tinh thần hợp tác nhóm tốt, chủ động thực hiện công việc được giao và có tác phong công nghiệp;

+ Chấp hành nghiêm quy định về bảo hộ lao động, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy;

+ Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp;

+ Tận dụng mọi cơ hội nâng cao khả năng sử dụng Tiếng Anh để giao tiếp, trao đổi và xử lí công việc hiệu quả hơn;

+ Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

3. Các năng lực của ngành/nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	**Năng lực cơ bản (chung)**	
1	NLCB-01	Hiểu được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước từ đó góp phần tích cực vào cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
2	NLCB-02	Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Nhà nước và hệ thống pháp luật của Nước Cộng hoà XHCN Việt Nam để sống, học tập và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.
3	NLCB-03	Vận dụng được kiến thức cơ bản về thể dục thể thao vào việc tập luyện thể dục thể thao hàng ngày góp phần nâng cao sức khoẻ, tăng năng suất lao động để góp phần tích cực vào cuộc cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
4	NLCB-04	Hiểu được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật cuả Nhà nước về công tác quốc phòng an ninh để sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.
5	NLCB-05	Vận dụng được các kỹ năng trong giao tiếp, thuyết trình, phỏng vấn, làm việc nhóm, tư duy sáng tạo, quản

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
		lý thời gian và lập kế hoạch… nhằm giải quyết những vấn đề trong cuộc sống, học tập và công tác.
6	NLCB-06	Nhận thức được tầm quan trọng của đạo đức nghề nghiệp trong cuộc sống, học tập và công tác; rèn luyện và thực hành đạo đức nghề nghiệp hàng ngày để góp phần xây dựng môi trường sống, làm việc và xã hội văn minh, hiện đại, nghĩa tình.
7	NLCB-07	Hiểu và sử dụng được các thiết bị máy tính, bộ phần mềm văn phòng Microsoft Office; Thích ứng và sử dụng được môi trường internet để tìm kiếm thông tin và khai thác tài nguyên học tập hiệu quả; đạt được Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông
8	NLCB-08	Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, … Xử lý hầu hết các tình huống xảy ra ở những nơi ngôn ngữ đó được sử dụng. Viết được đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, ước mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình
9	NLCB-09	Hiểu biết sâu rộng hơn về đất nước, con người, nền văn hoá của các nước nói tiếng Pháp và của các quốc gia khác trên thế giới; hiểu và tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá, đồng thời bước đầu phản ánh được giá trị nền văn hoá của Việt Nam bằng tiếng Pháp; phát triển các phẩm chất yêu đất nước, con người, trung thực, nhân ái và có trách nhiệm với môi trường, cộng đồng.
10	NLCB-10	Trình bày được các kiến thức cơ bản về lái xe an toàn và thao tác được các bước kỹ thuật cơ bản khi lái xe.
II	**Năng lực cốt lõi (chuyên môn)**	
1	NLCL-01	Sử dụng các kỹ năng tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết)

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
		để phục vụ mục đích nghề nghiệp tương đương bậc 4/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (NLNNVN).
2	NLCL-02	Hiểu biết về văn hóa và ngôn ngữ tiếng Việt
3	NLCL-03	Nắm bắt và xử lý thông tin
4	NLCL-04	Sử dụng và cập nhật các phần mềm dịch thuật
5	NLCL-05	Quản trị nguồn nhân lực và thời gian
6	NLCL-06	Giao tiếp với khách hàng trong kinh doanh
7	NLCL-07	Thuyết trình lưu loát bằng Tiếng Anh
8	NLCL-08	Giao tiếp xuyên văn hóa
III	**Năng lực nâng cao**	
1	NLNC-01	Tổ chức, sắp xếp các sự kiện, hội thảo, hội họp, tài liệu, xây dựng lịch làm việc theo yêu cầu của đối tác hai bên.
2	NLNC-02	Sử dụng được công cụ kỹ thuật, công nghệ và phương tiện truyền thông hiện đại.
3	NLNC-03	Xây dựng được kỹ năng học tập và tư duy khoa học và phát triển khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm.
4	NLNC-04	Rèn luyện và xây dựng kỹ năng học tập hiệu quả; nghiên cứu khoa học về các hoạt động du lịch, điều hành tour, …

4. Khối lượng kiến thức tối thiểu của ngành/nghề

Khối lượng kiến thức tối thiểu của ngành/nghề Tiếng Anh:

1980 giờ (tương đương 75 tín chỉ).